

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tài.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cam Thị Mỹ L, sinh năm 1994; nơi thường trú: số nhà 145, ấp P, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: số nhà 1004/4, đường X, khu phố Y, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Phú H, sinh năm 1980; địa chỉ: số nhà 145, ấp P, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Cam Thị Mỹ L trình bày:**

Chị L và anh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc cho nhau khoảng 02 năm nay. Ngày

23/4/2022, chị L về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Hiện tại, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm nên chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung là Phạm Lâm K, sinh ngày 23/01/2013. Cháu K đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị L không đồng ý giao cháu K cho anh H nuôi dưỡng do cháu K không muốn sống với cha và anh H thường xuyên nhậu nhẹt, công việc và thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Phú H trình bày:***

Anh H thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, về thời gian sống ly thân, về con chung. Tại phiên hòa giải ngày 22/4/2022, anh H trình bày do có nhiều bất đồng trong cuộc sống và không có niềm tin với nhau nên vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, do đó anh H đồng ý ly hôn với chị L và đồng ý giao cháu Khang cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 27/4/2022, anh H nộp đơn xin thay đổi ý kiến, theo đó anh H yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con vì anh H nhận thấy cháu K sống với mẹ sẽ không có chỗ ở ổn định, không có tương lai. Ngoài ra, anh H còn yêu cầu nếu được nuôi con thì anh đồng ý ly hôn, nếu không được nuôi con thì anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H; giao cháu K cho chị L được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung; xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị L và anh H xác nhận anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt, tính tình không hòa hợp, không có niềm tin, mặc dù anh chị sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tại phiên hòa giải ngày 22/4/2022, chị L và anh H thuận tình ly hôn nhưng anh H thay đổi ý kiến và anh yêu cầu được nuôi con sẽ đồng ý ly hôn, không được nuôi con thì anh không đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy việc anh H không đồng ý ly hôn không phải vì còn tình cảm hay yêu thương, quan tâm đến chị L mà chỉ vì muốn được nuôi con. Nhận thấy, hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Lâm K, sinh ngày 23/01/2013 đang sống với chị L. Chị L và anh H đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L và anh H, thấy rằng: Chị L cho biết quê quán của chị ở Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 23/4/2022, chị L và cháu K về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cùng với mẹ ruột của chị L, mặc dù chị L đang thuê nhà trọ sinh sống nhưng chị có công việc bán hàng và thu nhập ổn định 9.000.000 đồng/tháng tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên đảm bảo điều kiện nuôi con. Anh H cho rằng chị L không có nhà ở ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh, phải thuê nhà trọ sinh sống, điều này không đảm bảo về chỗ ở cho cháu K, anh H có nhà ở ổn định nên anh đảm bảo điều kiện nuôi con hơn chị L. Nhận thấy, cháu K đang sống ổn định cùng với mẹ tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc chị L đang thuê nhà trọ sinh sống không ảnh hưởng đến việc chị L nuôi con, cháu K vẫn được mẹ chăm sóc tốt và phát triển bình thường về mọi mặt. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu K nhiều lần, có sự chứng kiến của chị L và anh H, cháu K đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu K, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, giao cháu K cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, án phí là 300.000 đồng.

[5] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cam Thị Mỹ L đối với anh Phạm Phú H. Chị Cam Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Phú H.

**2.** Về con chung: Giao cháu Phạm Lâm K, sinh ngày 23/01/2013 cho chị Cam Thị Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cam Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020651 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị L đã nộp xong án phí.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Hồng Thúy Liễu**